

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022; UBND thị xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn thị xã năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Đáp ứng yêu cầu về đất đai cho các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.
- Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.
- Duy trì quỹ đất trồng lúa hợp lý nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng đang diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường.
- Tăng cường, nâng cao năng lực quản lý nhà nước đất canh tác nông nghiệp.

2. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

- Phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Chuyển đổi nhưng không được làm mất các yếu tố phù hợp để trồng lúa, khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa mà không phải đầu tư lớn.
- Cây trồng chuyển đổi phải có thị trường tiêu thụ, có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phải phù hợp với hiện trạng giao thông, thủy lợi nội đồng của địa phương, hạn chế đầu tư lớn và gắn với xây dựng nông thôn mới.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (theo phụ lục chi tiết đính kèm)

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi 05/09 xã phường trên địa bàn thị xã.
2. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Phòng Kinh tế thị xã, UBND các xã, phường (trong phạm vi thực hiện) hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

đúng quy định, có hiệu quả; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về hiệu quả kinh tế của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; báo cáo UBND thị xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2022.

- UBND các phường, xã (trong phạm vi thực hiện) báo cáo UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế) về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về Giống cây trồng và canh tác, trước ngày 10/11/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan và các địa phương hướng dẫn thực hiện kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá và có báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các mô hình chuyển đổi hiệu quả.

2. UBND các xã, phường

- Thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của địa phương theo quy định.

- Chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp với các cơ quan, đơn có liên quan của thị xã tổ chức, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương.

- Báo cáo định kỳ kế hoạch và kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh các nội dung của kế hoạch, các địa phương báo cáo Phòng Kinh tế thị xã để tổng hợp trình UBND thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã;
- Lãnh đạo VP+CVKT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hà

Phụ lục
KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA TOÀN THỊ XÃ NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 2263/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022
của UBND thị xã Hương Trà)

Đơn vị tính: Ha

TT	Đơn vị xã, phường	Tổng số	Trong đó	
			02 vụ lúa	01 vụ lúa
	Tổng số	86,98	58,5	28,48
	Trồng cây hàng năm	81,98	53,5	28,48
	Trồng cây lâu năm	2,5	2,5	
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			
1	Hương Chữ	48	30	18
a	Trồng cây hàng năm	48	30	18
b	Trồng cây lâu năm			
c	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			
2	Hương Xuân	15	15	
a	Trồng cây hàng năm	15	15	
b	Trồng cây lâu năm			
c	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			
3	Hương Vân	15,48	5	10,48
a	Trồng cây hàng năm	15,48	5	10,48
b	Trồng cây lâu năm			
c	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			
4	Hương Toàn	2	2	
a	Trồng cây hàng năm	2	2	
b	Trồng cây lâu năm			
c	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			
5	Bình Thành	6,5	6,5	
a	Trồng cây hàng năm	1,5	1,5	
b	Trồng cây lâu năm	2,5	2,5	
c	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản			

Ghi chú:

- Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần), (2 lần để quy ra diện tích trồng lúa)
- + Trồng lúa kết hợp NTTS
- Cây hàng năm, Trồng lúa kết hợp NTTS: Tính theo diện tích gieo trồng.
- Cây lâu năm: Tính theo diện tích canh tác.

